

Bản án: 434/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình –Ly hôn, nuôi con
chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bửu Khánh
Ông Võ Minh Tuấn
- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 303/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa :

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số nhà C, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).
- Bị đơn:* Anh Võ Văn Bời E, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Võ Văn Bời E trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào năm 2019 (không tổ chức đám cưới) có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 24/7/2023. Quá trình chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Bời E không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị đã bỏ qua rất nhiều lần và đã cho nhau nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 01/2024, anh Bời E đánh chị nhiều lần, chị giận bỏ đi nơi khác sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho

chị được ly hôn với anh Bời E; Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tài L - sinh ngày 11/12/2019, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Bời E cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Bời E đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh Bời E. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh Bời E đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tổng đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh Bời E không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn Bời E.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Bời E trước khi cưới có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào năm 2019 (không tổ chức đám cưới). Anh – chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 24/7/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, theo như lời trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Bời E đánh đập chị nhiều lần, chị phải dọn ra ngoài ở. Nay chị H thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Bời E không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Bời E. Đối với anh Bời E, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh Bời E; nhưng anh Bời E vẫn không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị H và anh Bời E phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, lâu dài, bền vững, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc nhau; như lời trình bày của chị H thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh Bời E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Võ Văn Bời E.

{2.2} Về con chung: Anh - chị có 01 người con chung tên Võ Tài L - sinh ngày 11/12/2019, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Bời E cấp dưỡng, hiện nay cháu L đang ở với chị H. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh Bời E nhưng anh Bời E không thể hiện ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc chị H yêu cầu được nuôi cháu L. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị H và anh Bời E sống ly thân cho đến nay, cháu L sống với chị H, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh Bời E không đến tới lui chăm sóc. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Bời E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bời E có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002758 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Võ Văn Bời E.

2. Về con chung: Xử giao cháu Võ Tài L - sinh ngày 11/12/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Bời E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bời E có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 2758 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Chị H được tính kể từ ngày tuyên án (16/8/2024); anh Bời E được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Thi hành án huyện
- UBND xã, thị
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên